

Số: 389/TB-UBND

Uông Bí, ngày 22 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 20 ô đất thuộc một số điểm quy hoạch cấp đất dân cư trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 20 ô đất thuộc một số điểm quy hoạch cấp đất dân cư trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá, bước giá để đấu giá thu tiền quyền sử dụng đất đối với các ô đất thuộc quy hoạch cấp đất ở dân cư trên địa bàn các phường: Quang Trung, Thanh Sơn, Trung vương;

UBND thành phố Uông Bí Thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản đối với 20 ô đất thuộc một số Quy hoạch cấp đất dân cư trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. với các nội dung sau:

I. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

Tên đơn vị: UBND thành phố Uông Bí,

Địa chỉ: Số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí.

II. TÊN, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CỦA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

- Tên tài sản: 20 ô đất thuộc một số Quy hoạch cấp đất dân cư trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Số lượng: 20 ô đất.

- Chất lượng của tài sản đấu giá: Đạt đủ điều kiện để tổ chức đấu giá.

III. SỐ Ô, LÔ, GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ CỦA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

IV. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

Các tổ chức đấu giá tài sản phải có đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do UBND thành phố quy định, cụ thể như sau:



1. Hồ sơ tham dự gồm:

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm theo phương án đấu giá (bản chính).

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp giấy đăng ký hoạt động, Quyết định thành lập để chứng minh thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá của tổ chức đấu giá. (bản công chứng)

- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá. (bản công chứng)

- Thẻ đấu giá viên goạc giấy xác nhận của Sở tư pháp trong trường hợp đấu giá viên cấp đổi thẻ theo quy định của Luật đấu giá tài sản, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP và Thông tư số 23/2010/TT-BTP để chứng minh số lượng đấu giá viên, thời gian hành nghề của đấu giá viên. (bản công chứng)

- Toàn bộ hồ sơ được bỏ trong phong bì và đóng niêm phong của đơn vị.

- Bản cam kết phong tỏa tài khoản tại ngân hàng của đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. (bản công chứng).

2. Tiêu chí đánh giá, thang chấm điểm:

a) Việc đánh giá, chấm điểm đối với từng tiêu chí được thực hiện theo phương pháp chấm điểm (100), bao gồm các nội dung sau đây:

Stt	Tiêu chí	Khung điểm	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Cơ sở vật chất, trang bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	20	20	
1.1	Tổ chức đấu giá có trụ sở đăng ký có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.	05		
1.2	Hội trường tổ chức cuộc đấu giá (Ghi rõ địa chỉ hội trường, số chỗ ngồi đảm bảo tối đa cho bao nhiêu người tham gia).	05		
1.3	Có phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và được bố trí vị trí thuận tiện đảm bảo cho việc đăng ký đối với từng loại tài sản.	02		
1.4	Trang thiết bị: Máy in; máy tính; máy chiếu; máy photocopy; thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo chắc chắn, an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản. (Có Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá. (bản công chứng)	02		

1.5	Có lắp đặt hệ thống phòng cháy nổ, hệ thống camera giám sát tại phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và hội trường tổ chức đấu giá nhằm công khai, minh bạch trong quá trình đấu giá.	02		
1.6	Có điểm đỗ xe cho khách hàng đến đăng ký tham gia đấu giá.	02		
1.7	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.	02		
2	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	20	20	
2.1	Phương án đáp ứng đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện).	05		
2.2	Phương án đấu giá xác định được các biện pháp, hình thức tổ chức cuộc đấu giá có tính hiệu quả, khả thi.	05		
2.3	Phương án đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá.	02		
2.4	Phương án đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng dìm giá.	02		
2.5	Phương án xây dựng thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho cuộc đấu giá.	02		
2.6	Phương án xác định phương thức thu, nộp và trả tiền trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước	02		
2.7	Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	02		
3	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	20	20	
3.1	Kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá			
3.1.1	Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất theo các hợp đồng đã thực hiện (đấu giá thành) tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/5/2021 theo thời điểm tổ chức đấu giá (Ghi rõ số lượng hợp đồng, có hợp đồng đấu giá kèm theo).	03		
3.1.2	Đã hoạt động trong lĩnh vực đấu giá quyền sử dụng đất (Ghi rõ thời gian thành lập và hoạt động từ khi thành lập đến ngày 30/5/2021, có hồ sơ kèm theo)	02		



3.1.3	Mức chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các hợp đồng đã thực hiện tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/5/2021 (Ghi rõ tổng giá trị khởi điểm, tổng giá trị trúng đấu giá, tỷ lệ chênh lệch, tổng số lô đất, diện tích).	02		
3.1.4	Số lượng đấu giá viên: Có tối thiểu từ 02 đấu giá viên trở lên (Thẻ đấu giá viên photo có xác nhận của cơ quan có thẩm)	02		
3.1.5	Có từ đấu giá viên thứ 4 trở lên	01		
3.2	Năng lực, kinh nghiệm của Đấu giá viên			
3.2.1	- Mỗi đấu giá viên có chứng chỉ trên 5 năm: 03 điểm - Mỗi đấu giá viên có chứng chỉ từ 3 năm đến 5 năm: 02 điểm - Mỗi đấu giá viên có chứng chỉ từ 1 năm đến 3 năm: 01 điểm	06		
3.2.2	Các đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật đấu giá tài sản. (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)	02		
3.3	Năng lực, kinh nghiệm của nhân viên nghiệp vụ phục vụ công tác tổ chức đấu giá:			
3.3.1	Số lượng nhân viên nghiệp vụ: Có từ 02 nhân viên trở lên (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc của đơn vị)	01		
3.3.2	Kinh nghiệm của nhân viên nghiệp vụ: Thời gian hành nghề từ 02 năm trở lên. (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc của đơn vị)	01		
4	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	20	20	
4.1	Mức thù lao dịch vụ đấu giá không vượt quá dự toán của UBND thành phố phê duyệt.	10		
4.2	Chi phí dịch vụ thù lao có mức giá thấp nhất	10		
5	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố (Ghi rõ QĐ được phê duyệt)	10	10	
6	Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	10	10	
6.1	Có địa điểm tổ chức đấu giá phù hợp, đảm bảo theo quy định	08		
6.2	Có trụ sở tổ chức đấu giá tại Quảng Ninh	02		
	Tổng điểm	100	100	

V. CÁCH CHẤM ĐIỂM

1. Cách chấm điểm: Lấy khung điểm do UBND ban hành trước thời điểm mở niêm phong hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.
2. Mức điểm tối đa là 100 điểm: Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có số điểm cao nhất.

VI. THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ:

- Thời gian: Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời gian từ ngày 22/6/2021 đến ngày 27/6/2021 (theo giờ hành chính).
- Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Tầng 4, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Uông Bí. Địa chỉ: Số 01 Đình Tiên Hoàng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân. Không nhận hồ sơ nộp qua đường bưu điện.
- Hồ sơ năng lực 01 bản gốc và 01 bản Scan gửi vào địa chỉ Gmail: Luong.quydat@gmail.com.
- Các tổ chức lập hồ sơ lập theo mẫu thống nhất. Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.
- Mọi thông tin chi tiết liên hệ đ/c Nguyễn Thành Lương – Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Uông Bí – Điện thoại liên hệ: 090.4193.124.

UBND thành phố Uông Bí mong nhận được sự hợp tác của các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp. Thông báo này được đăng trên cổng thông tin điện tử thành phố Uông Bí: <https://uongbi.gov.vn> và trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản: <https://dgts.moj.gov.vn>.

UBND thành phố Uông Bí trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- CT, Các PCT UBND Thành phố (báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tin);
- Cổng thông tin điện tử thành phố Uông Bí (để đăng tin);
- UBND các xã, phường (nơi có đất đấu giá);
- Lưu: VT, PTQĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Thành

UÔNG BÍ, QUẢNG NINH

TỔNG HỢP DANH MỤC QUỸ ĐẤT ĐẤU GIÁ

(KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 389/TB-UBND NGÀY 22/6/2023 CỦA UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ)

STT	TÊN QUY HOẠCH	LÔ ĐẤT	Ô ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	GIÁ KHỞI ĐIỂM/M2 (ĐỒNG)	GIÁ TRỊ KHỞI ĐIỂM/ Ô ĐẤT(ĐỒNG)	BƯỚC GIÁ (ĐỒNG)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Điều chỉnh (lần 2) tổng mặt bằng Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cấp đất dân cư khu 7 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Lô A6	106	81,00	12.530.000	1.014.930.000	30.000.000
			107	84,00	10.430.000	876.120.000	30.000.000
			108	84,00	10.430.000	876.120.000	30.000.000
			109	84,00	10.430.000	876.120.000	30.000.000
			110	90,00	10.430.000	938.700.000	30.000.000
2	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhóm nhà ở tại phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí của Công ty TNHH Thương mại Giang Nam		21	139,19	10.330.000	1.437.832.700	20.000.000
			22	141,84	10.330.000	1.465.207.200	20.000.000
			23	144,49	10.330.000	1.492.581.700	20.000.000
			24	147,14	10.330.000	1.519.956.200	20.000.000
			25	149,79	10.330.000	1.547.330.700	20.000.000
3	Quy hoạch khu dân cư tự xây xen cư khu 10 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Lô A	21	135,90	5.190.000	705.321.000	20.000.000

4	Quy hoạch cấp đất ở xen cư tự xây khu Lâm Trường (cũ) tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí		05	138,00	7.300.000	1.007.400.000	30.000.000
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư xen cư tại khu 9 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí		11	108,00	5.815.000	628.020.000	30.000.000
			12	152,30	5.570.000	848.311.000	30.000.000
			13	142,50	5.570.000	793.725.000	30.000.000
			14	155,60	5.570.000	866.692.000	30.000.000
6	Quy hoạch cấp đất dân cư chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu 1 phường Trung Vương, thành phố Uông Bí		12	115,00	7.750.000	891.250.000	20.000.000
			13	115,00	7.750.000	891.250.000	20.000.000
7	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư đôi Lấp Ghép tại phường quang Trung, thành phố Uông Bí		1A	104,00	7.450.000	774.800.000	20.000.000
			1B	104,00	7.450.000	774.800.000	20.000.000
Tổng cộng: 20 ô đất				2.415,75		20.226.467.500	

(Bằng chữ: Hai mươi tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, năm trăm đồng./.)